

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/DS-ST

Ngày 08.9.2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Phước;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa, bà Phạm Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST - DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng Ph, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng.

Ông Đỗ Hoàng Ph ủy quyền lại cho bà Phạm Thị Tú L, Trưởng phòng Kinh doanh khách hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Tiên Phước tham gia tố tụng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Thiên Ng, sinh năm 1994;

Địa chỉ: thôn 07A, xã T thành phố Đà Nẵng

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn 07A, xã T thành phố Đà Nẵng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn 07A, xã T, thành phố Đà Nẵng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3. Bà Trần Vũ Ly S; sinh năm 1989; địa chỉ: thôn 07A, xã T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Tiên Phước có cho bà Lê Thị Thiên Ng và những người có tên trong Hợp đồng uỷ quyền ngày 23/12/2021 gồm: ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T và bà Trần Vũ Ly S (gọi tắt là hộ vay Lê Thị Thiên Ng) ký Hợp đồng tín dụng số 4211LAV202102332 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) đồng, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: Thanh toán các chi phí hoạt động kinh doanh phục vụ nhu cầu đời sống chung trong gia đình, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng (ngày 24/12/2021).

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng cho bà Lê Thị Thiên Ng đại diện hộ vay nhận. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì hộ vay có trách nhiệm thanh toán (gồm gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng, kỳ hạn trả gốc là 3 kỳ và lãi được phân kỳ 3 tháng trả 1 lần. Từ khi vay vốn và tính đến thời điểm hiện nay hộ vay vốn do bà Lê Thị Thiên Ng đại diện vay chưa trả được khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng. Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho hộ bà Ng trả nợ nhưng hộ vay vẫn cố tình lẩn tránh là vi phạm hợp đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết buộc hộ vay do bà Ng đại diện vay vốn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 7/9/2025 là: 238.605.128 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 200.000.000 đồng.
- Nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn): 38.605.128 đồng.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0106890 do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/2/1995 đứng tên hộ Nguyễn Thị T.

** Đối với bị đơn bà Lê Thị Thiên Ng:* Sau khi Toà án thụ lý vụ án bà Ng không có mặt tại địa phương nên Toà án nhân dân huyện Tiên Phước (cũ) nay là Toà án khu vực 7 – Đà Nẵng thực hiện việc niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày 12/8/2025 bà Ng mới có bản tự khai và xác nhận đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của đại diện Ngân hàng về số tiền bà đại diện hộ gia đình vay là 200.000.000 đồng và thống nhất cùng với ông Nh trả nợ vay cho Ngân hàng còn bà T và bà S không có liên quan gì.

** Tại bản tự khai ngày 07/4/2025 và các lời khai tiếp theo có tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nh trình bày:*

Ông và bà Lê Thị Thiên Ng kết hôn với nhau năm 2015, đến ngày 24/12/2021 bà Nga có đại diện cho hộ vay ký hết Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), mục đích vay vốn để vợ chồng ông làm vốn buôn bán. Tuy nhiên, trong quá trình làm ăn bị thua lỗ nên không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay, ông và bà Lê Thị Thiên Ng đã được Toà án giải quyết cho ly hôn nhưng vẫn chưa trả được khoản nợ này. Nay Ngân hàng khởi kiện ông thống nhất cùng với bà Ng trả khoản nợ nêu trên. Đối với bà Nguyễn Thị T, bà Trần Vũ Ly S chỉ ký tên vào hợp đồng thế chấp tài sản tại UBND xã Tiên xã T chứ thực chất bà T, bà S không có liên quan gì đến khoản nợ vay này.

** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/7/2025 và các lời khai tiếp theo có tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà thừa nhận có ký Hợp đồng uỷ quyền ngày 23/12/2021 và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Nguyễn Thị T cho vợ chồng ông Nho, bà Nga vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tiên Phước; sau khi vay tiền bà Ng và ông Nh dùng số tiền này để làm ăn nhưng sau đó bị thua lỗ và đến nay không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay, đại diện Ngân hàng đòi nợ bà đồng ý và yêu cầu ông Nh, bà Ng phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ nêu trên chứ bà không có liên quan gì.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án bà Trần Vũ Ly S:* Toà án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột) nhưng chị S không có bản khai, không trình bày ý kiến, cũng không đến Toà để tham gia giải quyết. Vì vậy, Toà án không nắm được ý kiến và quan điểm giải quyết của bà S đối với khoản nợ nêu trên.

- Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản sao Hợp đồng tín dụng lập ngày 24/12/2021; bản sao phụ lục hợp đồng; bản sao phương án sử dụng vốn; bản sao báo cáo đề xuất cho vay; bản sao báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ; bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu, bản tự khai của đại diện hợp pháp nguyên đơn; các văn bản tố tụng khác có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Vũ Ly S vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông hộ vay vốn do bà Lê Thị Thiên Ng đại diện và các thành viên gồm ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T và bà Trần Vũ Ly S phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 07/9/2025 là: 238.605.480 đồng; đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của đại diện nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Theo Hợp đồng tín dụng giữa hai bên ký kết ngày 24 tháng 12 năm 2021, thỏa thuận bên vay phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi trong thời hạn 36 tháng, hình thức thanh toán theo định kỳ. Thực hiện hợp đồng, bên vay không thanh toán đúng như thỏa thuận, do vậy bên cho vay là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện, yêu cầu bên vay trả các khoản nợ theo hợp đồng là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện.

Bị đơn bà Lê Thị Thiên Ng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T, chị Trần Vũ Ly S trong quá trình xác lập hợp đồng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thể hiện nơi cư trú tại thôn 07A, xã Th, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Vũ Ly S đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi và không tham gia các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Thiên Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Vũ Ly S tiếp tục vắng mặt không có lý do; đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử đình

chỉ phần yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì thấy:

Tại Hợp đồng ủy quyền lập ngày 23/12/2021 đã được UBND xã Tiên Cảnh (cũ) nay là xã Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng xác nhận ngày 24/12/2021, thể hiện bà Nguyễn Thị T, bà Trần Vũ Ly S và ông Nguyễn Văn Nh ủy quyền cho bà Lê Thị Thiên Ng được toàn quyền xác lập, ký kết hợp đồng tín dụng, nhận tiền vay, thực hiện các công việc liên quan đến xử lý nợ..

Sau đó, ngày 24/12/2021, bà Lê Thị Thiên Ng đã ký hợp đồng tín dụng số 4211LAV202102332 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam để vay số tiền 200.000.000đồng, lãi suất 10,5%/năm, mục đích vay: Thanh toán các chi phí hoạt động kinh doanh phục vụ nhu cầu đời sống chung trong gia đình, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng (ngày 24/12/2021).

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã giải ngân đủ số tiền 200.000.000 đồng cho bà Lê Thị Thiên Ng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T và bà Trần Vũ Ly S. Trong quá trình vay bà Lê Thị Thiên Ng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thanh toán được khoản nợ gốc và lãi. Số tiền bà Lê Thị Thiên Ng và những người liên quan nêu trên còn nợ tính đến ngày 07/9/2025 số tiền là 238.605.480 (*hai trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, bốn trăm tám mươi đồng*)

Đối chiếu hình thức, nội dung và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên với quy định tại Điều 401, 463, 465, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hợp đồng tín dụng số 4211LAV202102332 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với bà Lê Thị Thiên Ng, ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T và bà Trần Vũ Ly S đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung và điều kiện có hiệu lực pháp luật của hợp đồng vay tài sản; bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, buộc bà Lê Thị Thiên Ng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T và bà Trần Vũ Ly S phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền 238.605.480 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng; tiền lãi (gồm lãi trong hạn và quá hạn) là 38.605.480 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Thiên Ng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn Nh; bà Trần Vũ Ly S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên bà Tiên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào các Điều 401, 463, 465, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; buộc bà Lê Thị Thiên Ng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T và bà Trần Vũ Ly S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4211LAV202102332, ngày 24/12/2021 tính đến ngày 07/9/2025 là 238.605.480 đồng, gồm: nợ gốc: 200.000.000 đồng; nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn): 238.605.480 đồng. Được chia theo phần như sau: bà Nga, ông Nho, bà Tiên và bà Sa mỗi người phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền là: 59.651.370 đồng (trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi 9.651.370 đồng).

Bà Lê Thị Thiên Ng, ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị T, bà Trần Vũ Ly S tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4211LAV202102332 ngày 24/12/2021 đối với khoản nợ gốc từ ngày 08 tháng 9 năm 2025 đến khi trả xong.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Quyền khởi kiện của đương sự đối với yêu cầu này được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về án phí: bà Lê Thị Thiên Ng, ông Nguyễn Văn Nh, bà Trần Vũ Ly S mỗi người phải chịu 2.982.568 đồng (*hai triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn, năm trăm sáu tám*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị T được miễn 2.982.568 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.528.128 đồng (*năm triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn, một trăm hai mươi tám*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005955 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Nay là Phòng thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng
- Phòng THADS khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thẩm

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng
- Chi cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trà Thị Thanh Thắm

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 24 tháng 2 năm 2025, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Ánh có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: chị Phan Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn Trung An, xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, Quảng Nam.

- Bị đơn: anh Nguyễn Vũ Trung, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 07A, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án Hôn nhân và gia đình này theo quy định của pháp luật.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam hoàn trả cho chị Phan Thị Ngọc Ánh số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0005885 lập ngày 07 tháng 01 năm 2025.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

